

Số: 06 /ĐA-UBND

Hà Đông, ngày 18 tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG
CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀ ĐÔNG

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

A. CẤP MẦM NON

1. Cơ sở giáo dục thứ nhất: Trường Mầm non Vĩnh Lập

1.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Vĩnh Lập
- Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ: Thôn Kiên Tú, xã Hà Đông, TP Hải Phòng
- Website: <https://mnvinhlap.haiphong.edu.vn>.
- Email: mnvinhlap.hadong@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 29/12/1997 của UBND huyện Thanh Hà.
- Quyết định tổ chức lại các trường học trên địa bàn xã Hà Đông sau sáp nhập: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Hà Đông.
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

1.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ và mầm non của nhân dân địa phương. Mạng lưới lớp học phủ kín địa bàn, đóng góp tích cực vào công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

1.3. Tổ chức bộ máy

Đội ngũ cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 22 giáo viên, cô nuôi 03 người, bảo vệ 01 người.

1.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình Giáo dục mầm non; duy trì tỷ lệ huy động trẻ ra lớp; thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo đảm an toàn cho trẻ và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.5. Số lượng người học và quy mô

Quy mô lớp: 11 lớp; 293 trẻ (Thuộc diện sắp xếp do quy mô từ 15 lớp trở xuống).

1.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Tổng diện tích đất 8.092 m², bình quân 27m²/trẻ. Diện tích sân chơi: 2.900 m². Nhà trường có 01 điểm trường, gồm 11 phòng học, 6 phòng chức năng và các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động giáo dục

Nhà trường đã được đầu tư cơ sở vật chất cơ bản, phòng học và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Cơ sở giáo dục thứ hai: Trường Mầm non Thanh Cường

2.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Thanh Cường
- Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Ninh, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0962714786.
- Website: <https://mnthanhcuong.haiphong.edu.vn>
- Email: mnthanhcuong.hadong@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 29/12/1997 của UBND Thanh Hà.

- Quyết định tổ chức lại các trường học trên địa bàn xã Hà Đông sau sáp nhập, Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Hà Đông.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

2.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ và mầm non của nhân dân địa phương. Mạng lưới lớp học phủ kín địa bàn, đóng góp tích cực vào công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

2.3. Tổ chức bộ máy

Đội ngũ cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, giáo viên 23 người, nhân viên 01 người, cô nuôi 03 người, bảo vệ 01 người.

2.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Nhà trường duy trì ổn định quy mô, nền nếp, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện. Hằng năm, nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trở lên.

2.5. Số lượng người học và quy mô:

Quy mô: 12 lớp; 265 học sinh (Thuộc diện sắp xếp do quy mô từ 15 lớp trở xuống).

2.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản:

Tổng diện tích đất 4.545 m², bình quân 17m²/trẻ. Diện tích sân chơi 1.700 m². Nhà trường có 01 điểm trường, gồm 12 phòng học, 8 phòng chức năng và các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động giáo dục

Nhà trường đã được đầu tư cơ sở vật chất cơ bản, phòng học và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Cơ sở giáo dục thứ ba: Trường Mầm non Thanh Quang

Giữ nguyên đơn vị độc lập, không thực hiện sáp nhập.

4. Cơ sở giáo dục thứ tư: Trường Mầm non Thanh Hồng

Giữ nguyên đơn vị độc lập, không thực hiện sáp nhập.

(Có phụ lục 01, 02 kèm theo)

B. CẤP TIỂU HỌC

1. Cơ sở giáo dục thứ nhất: Trường Tiểu học Vĩnh Lập

1.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Vĩnh Lập
- Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ: Thôn Kiên Tú, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng
- Website: <https://thvinhlap.haiphong.edu.vn>
- Email: thvinhlap.hadong@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/5/1995 của UBND huyện Nam Thanh.
- Quyết định tổ chức lại các trường học trên địa bàn xã Hà Đông sau sáp nhập: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Hà Đông.
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức dạy học và giáo dục học sinh cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện các hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh theo quy định.

1.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Nhà trường được thành lập từ năm 1995, phát huy truyền thống dạy tốt, học tốt, duy trì ổn định sĩ số và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường quan tâm xây dựng đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; kiểm định chất lượng cấp độ 2.

1.3. Tổ chức bộ máy

Đội ngũ cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 18 giáo viên và 03 nhân viên.

1.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường TH Vĩnh Lập thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục Tiểu học công lập. Trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trở lên.

1.5. Số lượng người học và quy mô

Quy mô: 13 lớp; 412 học sinh (thuộc diện sắp xếp do quy mô từ 20 lớp trở xuống).

1.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Tổng diện tích 4.740 m², bình quân 20,8 m²/học sinh. Diện tích sân chơi, bãi tập: 2.000 m². Nhà trường có 01 điểm trường có 13 phòng học và các phòng chức năng, khu bán trú, nhà đa năng, thư viện các công trình phụ trợ.

Khuôn viên trường lớp, phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học được quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Cơ sở giáo dục thứ hai: Trường Tiểu học Thanh Cường

2.1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Thanh Cường
- Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Ninh, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0912935999.
- Website: thtc.haiphong.edu.vn; Email: thtc.hadong@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/5/1995 của UBND huyện Nam Thanh.
- Quyết định tổ chức lại các trường học trên địa bàn xã Hà Đông sau sáp nhập: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Hà Đông.
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức dạy học và giáo dục học sinh cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định.

2.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường có truyền thống dạy tốt, học tốt, duy trì ổn định sĩ số học sinh và nền nếp dạy học. Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học, đạt mức độ 3; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt tỷ lệ cao. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

2.3. Tổ chức bộ máy:

Đội ngũ cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 22 giáo viên và 02 nhân viên.

2.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Thanh Cường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục Tiểu học công lập. Trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc và được các cấp tặng Giấy khen.

2.5. Số lượng người học và quy mô:

Quy mô: 15 lớp, 399 học sinh (thuộc diện sắp xếp do quy mô từ 20 lớp trở xuống).

2.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản:

Tổng diện tích đất 8.316 m², bình quân 20,8 m²/học sinh. Diện tích sân chơi, bãi tập: 3.894 m². Nhà trường có 01 điểm trường có 20 phòng học và 12 phòng chức năng, khu bán trú, nhà đa năng, thư viện, phòng Tin học và các công trình phụ trợ.

Khuôn viên trường lớp, phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học được quản lý, sử dụng theo quy định.

3. Cơ sở giáo dục thứ ba: Trường Tiểu học Thanh Quang

Giữ nguyên đơn vị độc lập, không thực hiện sáp nhập.

4. Cơ sở giáo dục thứ tư: Trường Tiểu học Thanh Hồng

Giữ nguyên đơn vị độc lập, không thực hiện sáp nhập.

(Có phụ lục 03, 04 kèm theo)

C. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS)

1. Cơ sở giáo dục thứ nhất: Trường THCS Thanh Quang

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thanh Quang
- Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ: thôn Thanh Quang, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 02203816165
- Website: thcsth thanhquang.haiphong.edu.vn

- Email: thcsthanhquang.hadong@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Thanh Hà.
- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Hà Đông về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Hà Đông.
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường có truyền thống dạy tốt, học tốt, duy trì ổn định sĩ số và nền nếp dạy học. Nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục, bảo đảm học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

1.3. Tổ chức bộ máy

Đội ngũ cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 26 giáo viên và 04 nhân viên.

1.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường THCS Thanh Quang thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục THCS công lập. Trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc và được tặng nhiều Giấy khen các cấp, Cờ thi đua của Thành phố.

1.5. Số lượng người học và quy mô

Quy mô 16 lớp, 623 học sinh (thuộc diện sắp xếp do quy mô từ 23 lớp trở xuống).

1.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Tổng diện tích đất 11.080 m², bình quân 17,7 m²/học sinh. Diện tích sân chơi, bãi tập: 2.800 m². Nhà trường có 02 điểm trường có 12 phòng học và 17 phòng bộ môn, phòng chức năng, thư viện, thiết bị đồ dùng, phòng Tin học và các công trình phụ trợ khác.

Khuôn viên trường lớp, phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học được quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Cơ sở giáo dục thứ hai: Trường THCS Thanh Cường

2.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thanh Cường
- Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Ninh, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Website: thcsthanhcuong.haiphong.edu.vn
- Email: thcsthanhcuong@hadong.haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức dạy học và giáo dục học sinh cấp THCS theo Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, bảo đảm chất lượng giáo dục và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định.

2.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Thanh Cường có truyền thống dạy tốt, học tốt, duy trì ổn định sĩ số và nề nếp dạy học. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, bảo đảm học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Tổ chức bộ máy

Đội ngũ cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 11 giáo viên và 04 nhân viên.

2.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường THCS Thanh Cường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục THCS công lập. Trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trở lên.

2.5. Số lượng người học và quy mô

Quy mô 08 lớp; 336 học sinh (thuộc diện sắp xếp do quy mô từ 23 lớp trở xuống).

2.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Khuôn viên trường lớp, phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học được quản lý, sử dụng theo quy định.

3. Cơ sở giáo dục thứ ba: Trường THCS Thanh Hồng

3.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thanh Hồng
- Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ: thôn Nhan Bàu, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0912.285.818.
- Website: Không có.
- Email: thcsthanhhong.hadong@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 về việc tổ chức lại các trường MN, TH, THCS công lập thuộc UBND xã Hà Đông
- Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Hà Đông về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS Thanh Quang và Thanh Hồng.
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường có truyền thống dạy tốt, học tốt, duy trì ổn định sĩ số và nền nếp dạy học. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, bảo đảm học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

3.3. Tổ chức bộ máy

Đội ngũ cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 25 giáo viên và 04 nhân viên.

3.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường THCS Thanh Hồng thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục THCS công lập. Trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc và được tặng nhiều Giấy khen các cấp.

3.5. Số lượng người học và quy mô

Quy mô: 16 lớp, 658 học sinh (thuộc diện sắp xếp do quy mô từ 23 lớp trở xuống).

3.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Tổng diện tích đất 15.251 m², bình quân 23,1 m²/học sinh. Diện tích sân chơi, bãi tập 2.600 m². Nhà trường có 02 điểm trường với hệ thống phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, thư viện, thiết bị đồ dùng, phòng Tin học, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập và các công trình phụ trợ, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục.

Công tác quản lý tài chính, tài sản được thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả

Khuôn viên trường lớp, phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học được quản lý, sử dụng theo quy định.

4. Cơ sở giáo dục thứ tư: Trường THCS Vĩnh Lập

4.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Vĩnh Lập
- Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ: Thôn Kiên Tú, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0988.627.669
- Website: thcsvinhlap.hadong.haiphong.edu.vn
- Email: thcsvinhlap.hadong@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông bậc THCS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường có truyền thống dạy tốt, học tốt, duy trì ổn định sĩ số và nề nếp dạy học. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, bảo đảm học sinh hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2022; chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

4.3. Tổ chức bộ máy

Đội ngũ cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 13 giáo viên và 02 nhân viên.

4.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường THCS Vĩnh Lập thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục THCS công lập. Trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trở lên.

4.5. Số lượng người học và quy mô

Quy mô: 10 lớp, 385 học sinh (thuộc diện sắp xếp do quy mô từ 23 lớp trở xuống).

4.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Tổng diện tích đất 6.477 m², bình quân 16,8 m²/học sinh. Diện tích sân chơi, bãi tập 1.800 m². Nhà trường có 01 điểm trường với hệ thống phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng,... cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục.

Khuôn viên trường lớp, phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học được quản lý, sử dụng theo quy định.

(Có phụ lục 05, 06 kèm theo)

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Mạng lưới các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trên địa bàn; các điểm trường được phân bố tương đối thuận lợi, tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh đến trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản bảo đảm về số lượng, cơ cấu và trình độ đào tạo theo quy định; có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, có kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Quy mô bình quân các trường còn nhỏ và phân tán (mầm non dưới 15 lớp, tiểu học dưới 20 lớp, THCS dưới 23 lớp), thấp hơn nhiều so với quy mô tối đa theo quy định tại theo thông tư 13/2020/TT-BGD, sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT vào ngày 16/12/2024.

Khả năng khai thác, sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học chưa cao; một số phòng học, phòng chức năng, thư viện, thiết bị chuyên dùng chưa được sử dụng hết công suất do số lượng học sinh, lớp học ít, trong khi kinh phí đầu tư, duy tu, bảo dưỡng vẫn phải bảo đảm theo đầu mỗi trường.

Nguồn lực đầu tư cho các trường quy mô nhỏ bị phân tán, khó tập trung xây dựng cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp, đồng bộ về cơ sở vật chất, thiết bị và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

Khó khăn trong việc cân đối, điều tiết học sinh và đội ngũ giữa các trường, nhất là khi quy mô dân số, số trẻ trong độ tuổi đến trường có sự biến động; trường nhỏ dễ phát sinh tình trạng thiếu lớp, thiếu học sinh

Phần thứ hai **PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP**

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP

1. Sự cần thiết

Trên địa bàn xã hiện có 12 cơ sở giáo dục công lập. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, phong trào giáo dục xã nhà ngày càng có nhiều bước phát triển, gặt hái được nhiều thành công, vị thế ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy còn những tồn tại, hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới như mạng lưới cơ sở giáo dục còn bất cập, quy mô trường lớp nhỏ, dưới chuẩn, còn điểm lẻ; khó khăn trong bố trí đội ngũ, phân bổ nguồn lực đầu tư dàn trải. Cơ sở vật chất (CSVCh), thiết bị dạy học thiếu và xuống cấp, chưa đồng bộ theo yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Các cơ sở còn thiếu giáo viên (GV), đặc biệt ở bậc mầm non, tiểu học và các môn đặc thù.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập trong xã là rất cần thiết nhằm tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, chất lượng dạy và học, đồng thời bảo đảm không gián đoạn hoạt động giáo dục, không ảnh hưởng đến quyền lợi học tập của học sinh.

Việc sáp nhập các nhà trường giúp khắc phục triệt để tình trạng giáo viên dạy ghép, thiếu giáo viên bộ môn đặc thù (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ) tại các điểm trường lẻ; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các nhà trường tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn tập trung, xây dựng môi trường học tập đồng bộ, hiện đại, triển khai hiệu quả hoạt động bán trú và giáo dục trải nghiệm cho học sinh.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Luật viên chức năm 2025;

Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Nghị định 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong tình hình mới;

Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương; Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng;

Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 29/7/2026 về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về tình hình triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập;

Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quy mô, cơ cấu tổ chức của trường mầm non;

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quy mô, cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; Văn bản số 8127/VP-VX ngày 03/7/2026 của UBND thành phố về việc triển khai hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; Văn bản số 8615/VP-VX ngày 14/7/2026 của UBND thành phố về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục công lập cấp thành phố, cấp xã;

Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ quy định về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo

dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Thông báo số 513-TB-TU ngày 04/8/2026 của Thành uỷ Hải Phòng về Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành uỷ về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND thành phố về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục công lập cấp thành phố, cấp xã;

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập trên địa bàn xã Hà Đông.

3. Nguyên tắc sáp nhập

3.1. Nguyên tắc chung

a) Việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không thực hiện sắp xếp cơ học chỉ nhằm giảm đầu mỗi; trong quá trình thực hiện cần đánh giá, rút kinh nghiệm, hình thành mô hình quản lý, đánh giá tác động đối với các đối tượng.

b) Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục. Không sáp nhập mầm non với phổ thông. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

d) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục

đ) Bảo đảm tính ổn định, kế thừa, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, có lộ trình phù hợp thực tiễn, bảo đảm an toàn cho người dạy, người quản lý.

e) Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, chính sách và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

3.2. Nguyên tắc cụ thể sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã

a) Bảo đảm sự ổn định: cơ bản giữ nguyên các phân hiệu, điểm trường sau sắp xếp; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

b) Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục.

c) Ưu tiên sắp xếp các trường cùng cấp học trên địa bàn xã; hạn chế sắp xếp quá 3 trường. Định hướng hình thành trường quy mô lớn: mô hình trường một cấp học quy mô lớn (đa cơ sở).

d) Xem xét thận trọng, kỹ lưỡng khi sắp xếp để hình thành các trường liên cấp trên cùng địa bàn.

e) Xem xét đồng bộ các tiêu chí về khoảng cách địa lý, bán kính phục vụ hợp lý, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại đối với học sinh, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và thuận lợi cho công tác quản lý của địa phương.

3.3. Nguyên tắc sắp xếp nhân sự

3.3.1. Về nguyên tắc

- Việc thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự phải đảm bảo theo đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về điều kiện tiêu chuẩn, vị trí việc làm, định mức chuyên ngành và phù hợp với yêu cầu thực tế của từng địa phương.

- Chỉ thực hiện sắp xếp, bố trí đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, lao động hợp đồng; đối với đội ngũ giáo viên cơ bản giữ ổn định để đảm bảo yêu cầu công tác giảng dạy.

- Không thực hiện bổ nhiệm Hiệu trưởng từ nguồn Phó Hiệu trưởng trong giai đoạn thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục.

- Đảm bảo quyền lợi của viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp, bố trí.

3.3.2. Về phương án

a) Phương án bố trí nhân sự

* Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Về số lượng:

+ Hiệu trưởng: Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng.

+ Phó Hiệu trưởng: Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng.

- Về điều kiện, tiêu chuẩn:

+ Bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành, thành phố và quy định về công tác cán bộ của địa phương.

+ Yếu tố ưu tiên: (1) Phẩm chất đạo đức, có uy tín và khả năng quy tụ tập thể; (2) Năng lực lãnh đạo, quản lý; (3) Trình độ chuyên môn, trình độ quản lý; (4) Độ tuổi phù hợp với cơ cấu; (5) Quy hoạch cao hơn; (6) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất;

+ Các tiêu chí cụ thể thực hiện theo Công văn Số 5057/SGDĐT-TCCB ngày 14/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng V/v Hướng dẫn, định hướng làm rõ tiêu chí bố trí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng sau sắp xếp các cơ sở giáo dục.

* Đối với giáo viên: Cơ bản tiếp nhận nguyên trạng, ổn định tư tưởng, bố trí theo đúng vị trí việc làm và định mức giờ dạy; giáo viên chưa đủ định mức tại trường chính sẽ được điều phối dạy linh hoạt giữa các phân hiệu, điểm trường.

* Đối với nhân viên: Thực hiện rà soát tổng thể đội ngũ trên địa bàn, căn cứ điều kiện tiêu chuẩn và vị trí việc làm để bố trí tại các trường mới sau sắp xếp.

Nhân viên hỗ trợ giáo dục được bố trí, sắp xếp theo quy định. Số lượng dôi dư được giải quyết chế độ tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người. Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.

- Các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm quy định tại điểm này được bố trí 01 người.

- Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục quyết định bố trí số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại điểm này; trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, quyết định việc bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

b) Phương án bố trí nhân sự còn lại sau sắp xếp

+ Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Đối với hiệu trưởng: ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý cấp dưới liên kế nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

- Đối với phó hiệu trưởng: ưu tiên bố trí giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

- Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định nếu có nguyện vọng nghỉ việc thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Trường hợp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025).

+ Đối với nhân viên:

- Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu số lượng người làm việc theo định mức quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang được hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bổ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2026, nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

- Không bố trí vào vị trí y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm.

- Không bố trí vào vị trí việc làm kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

- Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

- Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định tại mục này thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP CỤ THỂ

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

1.1. Cấp Mầm non:

- Sáp nhập Trường Mầm non Vĩnh Lập và Trường Mầm non Thanh Cường thành Trường Mầm non Thanh Cường.

- Giữ nguyên Trường Mầm non Thanh Quang và trường Mầm non Thanh Hồng.

1.2. Cấp Tiểu học:

- Sáp nhập Trường Tiểu học Vĩnh Lập và Trường Tiểu học Thanh Cường thành Trường Tiểu học Thanh Cường.

- Giữ nguyên Trường Tiểu học Thanh Quang và Trường Tiểu học Thanh Hồng.

1.3. Cấp Trung học cơ sở:

- Sáp nhập Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lập và Trường Trung học cơ sở Thanh Hồng thành Trường Trung học cơ sở Thanh Hồng.

- Sáp nhập Trường Trung học cơ sở Thanh Cường và Trường Trung học cơ sở Thanh Quang thành Trường Trung học cơ sở Thanh Quang.

(Có phụ lục 07 kèm theo)

2. Phương án

2.1. Sáp nhập trường Mầm non Vĩnh Lập (11 lớp) với trường Mầm non Thanh Cường (12 lớp) thành Trường Mầm non Thanh Cường (23 lớp) thuộc UBND xã. Cụ thể:

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sau là: 54 người. Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 03 người (01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng);

- + Giáo viên: 50 người.
- + Nhân viên: 01 người.
- Tổng số CBQL dôi dư: 03 người.
- Phương án đề xuất: Bố trí, sắp xếp 03 CBQL dôi dư xuống làm giáo viên hoặc bố trí vị trí việc làm phù hợp.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai:

- + *Phương án xử lý về tài chính*
- Kiểm kê tài sản: Lập hội đồng kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai và tài chính của các trường trước khi sáp nhập.
- Bàn giao: Chốt số dư tài khoản, các khoản thu - chi, quỹ trường và các khoản nợ (nếu có) để bàn giao sang đơn vị mới tiếp quản.
- Hợp nhất dự toán: Gộp dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác, điều chỉnh lại kế hoạch tài chính năm cho phù hợp với quy mô mới hợp pháp khác, điều chỉnh lại kế hoạch tài chính năm cho phù hợp với quy mô mới.

- Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ *Phương án về tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị:*

- Chuyển toàn bộ nguyên trạng tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai thuộc trường MN Thanh Cường và trường MN Vĩnh Lập về trường MN Thanh Cường quản lý và sử dụng theo quy định.

Ngay sau khi có quyết định sáp nhập, các đơn vị tổ chức kiểm kê, lập biên bản và hoàn thành bàn giao tài sản, đất đai, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ và các nguồn lực khác cho đơn vị mới. Thực hiện thủ tục đăng ký biến động, điều chỉnh hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; cập nhật việc quản lý sử dụng tài sản công sang đơn vị mới.

- Quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Bảo đảm tuyệt đối quyền học tập, tiếp cận giáo dục và duy trì sĩ số học sinh ổn định sau khi sáp nhập.

- Không làm phát sinh rào cản về địa lý hay chi phí đi lại cho học sinh, giữ nguyên các điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi nhất đối với việc đến trường của học sinh.

- Các hoạt động dạy và học, chương trình giáo dục được duy trì liên tục, hạn chế tối đa mọi xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và kết quả học tập của học sinh.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định: học phí, hỗ trợ học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa... cho đối tượng được thụ hưởng.

2.2. Sáp nhập trường Tiểu học Vĩnh Lập (13 lớp) với trường Tiểu học Thanh Cường (15 lớp) thành Trường Tiểu học Thanh Cường (28 lớp) thuộc UBND xã. Cụ thể:

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là: 50 người. Trong đó:
 - + Cán bộ quản lý: 03 người (01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng);
 - + Giáo viên: 43 người.
 - + Nhân viên: 04 người
- Tổng số CBQL dôi dư: 01 người; nhân viên dôi dư: 01 người
- Phương án đề xuất: Bố trí, sắp xếp 01 CBQL dôi dư xuống làm giáo viên hoặc bố trí vị trí việc làm phù hợp. Điều chuyển 01 nhân viên dôi dư đến công tác tại đơn vị khác hoặc bố trí vị trí việc làm phù hợp.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Kiểm kê tài sản: Lập hội đồng kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai và tài chính của các trường trước khi sáp nhập.
- Bàn giao: Chốt số dư tài khoản, các khoản thu - chi, quỹ trường và các khoản nợ (nếu có) để bàn giao sang đơn vị mới tiếp quản.
- Hợp nhất dự toán: Gộp dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác, điều chỉnh lại kế hoạch tài chính năm cho phù hợp với quy mô mới.

Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- + Phương án về tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị:
 - Chuyển toàn bộ nguyên trạng tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai thuộc trường TH Thanh Cường và trường TH Vĩnh Lập về trường TH Thanh Cường quản lý và sử dụng theo quy định.

Ngay sau khi có quyết định sáp nhập, các đơn vị tổ chức kiểm kê, lập biên bản và hoàn thành bàn giao tài sản, đất đai, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ và các nguồn lực khác cho đơn vị mới. Thực hiện thủ tục đăng ký biến động, điều chỉnh hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; cập nhật việc quản lý sử dụng tài sản công sang đơn vị mới.

- Quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Bảo đảm tuyệt đối quyền học tập, tiếp cận giáo dục và duy trì sĩ số học sinh ổn định sau khi sáp nhập.

- Không làm phát sinh rào cản về địa lý hay chi phí đi lại cho học sinh, giữ nguyên các điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi nhất đối với việc đến trường của học sinh.

- Các hoạt động dạy và học, chương trình giáo dục được duy trì liên tục, hạn chế tối đa mọi xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và kết quả học tập của học sinh.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định: học phí, hỗ trợ học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa... cho đối tượng được thụ hưởng.

2.3. Sáp nhập trường THCS Vĩnh Lập (10 lớp) với trường THCS Thanh Hồng (16 lớp) thành Trường THCS Thanh Hồng (26 lớp) thuộc UBND xã. Cụ thể:

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là: 52 người. Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 04 người (01 Hiệu trưởng; 03 Phó hiệu trưởng);

- + Giáo viên: 42 người.

- + Nhân viên: 06 người

- Tổng số CBQL dôi dư: 01 người.

- Phương án đề xuất: Bố trí, sắp xếp 01 CBQL dôi dư xuống làm giáo viên hoặc bố trí vị trí việc làm phù hợp. Tiếp nhận 01 nhân viên (vị trí việc làm còn thiếu) từ đơn vị khác.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai:

- Kiểm kê tài sản: Lập hội đồng kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai và tài chính của các trường trước khi sáp nhập.

- Bàn giao: Chốt số dư tài khoản, các khoản thu - chi, quỹ trường và các khoản nợ (nếu có) để bàn giao sang đơn vị mới tiếp quản.

- Hợp nhất dự toán: Gộp dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác, điều chỉnh lại kế hoạch tài chính năm cho phù hợp với quy mô mới.

- Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- + Phương án về tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Chuyển toàn bộ nguyên trạng tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai thuộc trường THCS Thanh Hồng và trường THCS Vĩnh Lập về trường THCS Thanh Hồng quản lý và sử dụng theo quy định.

Ngay sau khi có quyết định sáp nhập, các đơn vị tổ chức kiểm kê, lập biên bản và hoàn thành bàn giao tài sản, đất đai, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ và các nguồn lực khác cho đơn vị mới. Thực hiện thủ tục đăng ký biến

động, điều chỉnh hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; cập nhật việc quản lý sử dụng tài sản công sang đơn vị mới.

- Quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học:

- Bảo đảm tuyệt đối quyền học tập, tiếp cận giáo dục và duy trì sĩ số học sinh ổn định sau khi sáp nhập.

- Không làm phát sinh rào cản về địa lý hay chi phí đi lại cho học sinh, giữ nguyên các điểm trường, đảm bảo việc đến trường của học sinh.

- Các hoạt động dạy và học, chương trình giáo dục được duy trì liên tục, hạn chế tối đa mọi xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và kết quả học tập của học sinh.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định: học phí, hỗ trợ học phí, chi phí học tập, ... cho đối tượng được thụ hưởng.

2.4. Sáp nhập trường THCS Thanh Cường (8 lớp) với trường THCS Thanh Quang (16 lớp) thành Trường THCS Thanh Quang (24 lớp) thuộc UBND xã. Cụ thể:

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là: 54 người. Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 04 người (01 Hiệu trưởng; 03 Phó hiệu trưởng);

- + Giáo viên: 44 người.

- + Nhân viên: 06 người

- Tổng số CBQL dôi dư: 01 người; nhân viên dôi dư: 02 người (NV Kế toán, văn thư)

- Phương án đề xuất: Bố trí sắp xếp 01 CBQL dôi dư xuống làm giáo viên hoặc bố trí vị trí việc làm phù hợp. 02 nhân viên dôi dư sắp xếp, điều động sang đơn vị khác hoặc bố trí vị trí việc làm phù hợp.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai:

- Kiểm kê tài sản: Lập hội đồng kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai và tài chính của các trường trước khi sáp nhập.

- Bàn giao: Chốt số dư tài khoản, các khoản thu - chi, quỹ trường và các khoản nợ (nếu có) để bàn giao sang đơn vị mới tiếp quản.

- Hợp nhất dự toán: Gộp dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác, điều chỉnh lại kế hoạch tài chính năm cho phù hợp với quy mô mới.

- Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- + Phương án về tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Chuyển toàn bộ nguyên trạng tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai thuộc trường THCS Thanh Quang và trường THCS Thanh Cường về trường THCS Thanh Quang quản lý và sử dụng theo quy định.

Ngay sau khi có quyết định sáp nhập, các đơn vị tổ chức kiểm kê, lập biên bản và hoàn thành bàn giao tài sản, đất đai, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ và các nguồn lực khác cho đơn vị mới. Thực hiện thủ tục đăng ký biến động, điều chỉnh hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; cập nhật việc quản lý sử dụng tài sản công sang đơn vị mới.

- Quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Bảo đảm tuyệt đối quyền học tập, tiếp cận giáo dục và duy trì sĩ số học sinh ổn định sau khi sáp nhập.

- Không làm phát sinh rào cản về địa lý hay chi phí đi lại cho học sinh, giữ nguyên các điểm trường, đảm bảo cho việc đến trường của các em.

- Các hoạt động dạy và học, chương trình giáo dục được duy trì liên tục, hạn chế tối đa mọi xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và kết quả học tập của học sinh.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định: học phí, hỗ trợ học phí, chi phí học tập, ... cho đối tượng được thụ hưởng.

2.5. Giữ nguyên quy mô và hoạt động của 04 trường:

- Trường Mầm non Thanh Hồng

- Trường Mầm non Thanh Quang

- Trường Tiểu học Thanh Hồng

- Trường Tiểu học Thanh Quang

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện

- ***Từ ngày 09/8/2026 đến ngày 12/8/2026:*** UBND xã báo cáo Thường trực Đảng ủy.

Xin ý kiến góp ý dự thảo Đề án ý kiến các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị và các trường thuộc diện sáp nhập.

Tiếp thu, hoàn thiện Đề án và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

- ***Từ ngày 13/8/2026 đến ngày 20/8/2026:*** Tổ chức thực hiện các quy trình thực hiện sắp xếp, các công việc sáp nhập các trường.

Thực hiện bổ nhiệm, bố trí cán bộ quản lý; sắp xếp, phân công giáo viên, nhân viên và người lao động tại các trường học.

Hoàn thành việc bàn giao tài sản, đất đai, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, con dấu, tài khoản, hồ sơ học sinh, hồ sơ nhân sự và các nội dung, công việc có liên quan giữa các đơn vị.

Báo cáo kết quả thực hiện việc sáp nhập các trường công lập trên địa bàn xã Hà Đông về UBND thành phố và các Sở liên quan.

- **Từ ngày 20/8/2026 đến ngày 25/8/2026:** Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức các trường trên địa bàn xã. Các trường rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng; hoàn thiện kế hoạch giáo dục, phương án tổ chức lớp, phân công chuyên môn và các điều kiện bảo đảm an toàn, sẵn sàng tổ chức khai giảng và thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027.

Phần thứ ba **THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP**

I. TRƯỜNG MẦM NON THANH CƯỜNG

(được sáp nhập nguyên trạng từ Mầm non Vĩnh Lập và trường Mầm non Thanh Cường)

1. Thông tin chung

(1). Tên cơ sở giáo dục: **Trường Mầm non Thanh Cường**

(2). Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng

(3). Địa chỉ:

- Trường chính: Thôn Vĩnh Ninh, xã Hà Đông, Thành phố Hải Phòng.

(Trường Mầm non Thanh Cường cũ)

- Phân hiệu: Thôn Kiên Tú, xã Hà Đông, Thành phố Hải Phòng.

(Trường Mầm non Vĩnh Lập (cũ))

(4). Website: mntc.haiphong.edu.vn; Email: mntc.hadong@haiphong.edu.vn

(5). Chức năng, nhiệm vụ: Trường Mầm non Thanh Cường là cơ sở giáo dục mầm non công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chịu sự quản lý nhà nước của UBND xã Hà Đông và sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ

2.1. Mục tiêu

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non hiện đại, chất lượng cao, bảo đảm chuẩn quốc gia, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục; tạo bước chuyển rõ nét về chất lượng, hiệu quả và tính thực chất, đưa trường trở thành đơn vị mầm non quy mô lớn, thuộc топ đầu của thành phố, có chất lượng giáo dục tiệm cận các mô hình giáo dục tiên tiến. Đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời, thành công hướng đến trở thành các công dân toàn cầu.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm; đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và an toàn cho trẻ, giúp trẻ em phát triển toàn diện, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời, thành công hướng đến trở thành các công dân toàn cầu.

3. Chương trình, nội dung giáo dục

Chương trình giáo dục được xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ theo Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Các lĩnh vực được tổ chức tích hợp, lồng ghép trong các hoạt động học, chơi, sinh hoạt hằng ngày và hoạt động trải nghiệm.

Nội dung giáo dục được xây dựng theo hướng mở, tích hợp, gắn với trải nghiệm thực tiễn và xu thế giáo dục hiện đại, tăng cường học thông qua chơi, trải nghiệm và khám phá; lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo và giải quyết vấn đề của trẻ. Các phương pháp giáo dục tiên tiến được vận dụng linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế, góp phần phát huy năng lực cá nhân và hình thành nền tảng cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo. Giáo viên đóng vai trò thiết kế môi trường học tập, hướng dẫn và hỗ trợ; ứng dụng công nghệ phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm trẻ được học tập trong môi trường an toàn, thân thiện, tôn trọng và bảo vệ quyền trẻ em.

4. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

Tổng diện tích: 12.637 m², trong đó diện tích sân chơi là 4.400m²

- Khối phòng Hành chính quản trị 06 phòng (phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn thư, kế toán, thủ quỹ)

- Khối phòng học: 33 phòng.

- Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật: 02 phòng;

- Khối phòng phụ trợ: phòng hội đồng 02 phòng, Phòng y tế: 02 phòng; Nhà kho: 02 phòng.

- Nhà trải nghiệm: 01;

- Số bếp ăn: 02

5. Tổ chức bộ máy

5.1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Cán bộ quản lý: 03 người

- Giáo viên: 50 người

- Nhân viên: 01 người

5.2. Dự kiến đối tượng, quy mô

Căn cứ vào tình hình thực tế tuyển sinh của từng năm học.

6. Nguồn lực và tài chính

Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

II. TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH CƯỜNG

(được sáp nhập nguyên trạng từ trường Tiểu học Vĩnh Lập và trường Tiểu học Thanh Cường)

1. Thông tin chung:

(1). Tên cơ sở giáo dục: **Trường Tiểu học Thanh Cường**

(2). Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng

(3). Địa chỉ:

- Trường chính: Thôn Vĩnh Ninh, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng

(Trường Tiểu học Thanh Cường cũ)

- Phân hiệu: Thôn Kiên Tú, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

(Trường Tiểu học Vĩnh Lập (cũ))

(4) Website: thtc.haiphong.edu.vn; Email: thtc.hadong@haiphong.edu.vn

(5). Chức năng, nhiệm vụ: Trường Tiểu học Thanh Cường là cơ sở giáo dục phổ thông công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý nhà nước của UBND Hà Đông và sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục

2.1. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển Trường Tiểu học Thanh Cường thành cơ sở giáo dục phổ thông chất lượng cao, thân thiện, an toàn và toàn diện; thực hiện tốt mục tiêu giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản.

Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đảm bảo chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn, chuẩn bị đầy đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất để học sinh tiếp tục học lên bậc trung học cơ sở.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện công tác giảng dạy và giáo dục học sinh lứa tuổi tiểu học trên địa bàn xã Hà Đông; quản lý viên chức, người lao động, học sinh và tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý Nhà nước.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục. Huy động trẻ em trong độ tuổi tiểu học đến trường đạt tỷ lệ cao; duy trì sĩ số, chống bỏ học; thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và xóa mù chữ trên địa bàn. Quản lý, sử dụng và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính của nhà trường theo đúng quy định.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, các ban ngành đoàn thể và cộng đồng xã hội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, chăm lo đời sống tinh thần, thể chất cho học sinh; kết hợp giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương vào các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia theo lộ trình.

3. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện nghiêm túc, thống nhất Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Chương trình giáo dục phổ thông 2018), đảm bảo chuẩn yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn. Triển khai linh hoạt nội dung giáo dục địa phương, tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục an toàn giao thông, chuyên đổi số và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành); phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự học của học sinh.

4. Đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị

Tổng diện tích: 13.056 m², trong đó diện tích sân chơi là 3.500m²

- Khối phòng Hành chính quản trị 06 phòng (phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn thư, kế toán, thủ quỹ)

- Khối phòng học: 33 phòng, phòng bộ môn: 09 phòng;

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện-thiết bị: 04 phòng; Phòng truyền thống: 02 phòng; Phòng tư vấn và hỗ trợ học sinh: 01 phòng; Phòng giáo viên: 01 phòng.

- Khối hỗ trợ: Phòng họp hội đồng: 02 phòng; Phòng Y tế: 02 phòng

- Số bếp ăn: 01

5. Tổ chức bộ máy

5.1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Cán bộ quản lý: 03 người

- Giáo viên: 43

- Nhân viên: 04

5.2. Dự kiến đối tượng, quy mô

Căn cứ vào tình hình thực tế tuyển sinh của từng năm học

6. Nguồn lực và tài chính

Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

III. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH HỒNG

(được sáp nhập nguyên trạng trường Trung học cơ sở Vĩnh Lập và trường Trung học cơ sở Thanh Hồng)

1. Thông tin chung:

(1). Tên cơ sở giáo dục: **Trường Trung học cơ sở Thanh Hồng**

(2). Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng

(3). Địa chỉ:

- Trường chính: Thôn Nhan Bàu, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng
(Trường THCS Thanh Hồng cũ)

- Phân hiệu 1: Thôn Kiên Tú, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
(Trường THCS Vĩnh Lập cũ)

- Phân hiệu 2: Thôn Trường Thành, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.
(Trường THCS Trường Thành cũ)

Tháng 12/2019, xã Thanh Quang được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 3 xã: Thanh Bính, Hợp Đức và Trường Thành. Tháng 1/2020, sáp nhập 3 trường trên địa bàn xã Thanh Quang là trường THCS Thanh Bính, THCS Hợp Đức, THCS Trường Thành thành trường THCS Thanh Quang. Trường THCS Thanh Quang gồm 1 trường chính và 2 điểm trường: điểm Hợp Đức (trường THCS Hợp Đức cũ) và điểm Trường Thành (trường THCS Trường Thành cũ). Đến tháng 6/2026, chuyển điểm trường Trường Thành (4 lớp) về trường THCS Thanh Hồng quản lý. Điểm trường Trường Thành tổ chức đầy đủ các nhiệm vụ dạy và học, các hoạt động của nhà trường. Đảm bảo công tác quản lý, an toàn cho học sinh tại điểm trường.

(4) Fax: Không. Website: Không có.

- Email: thcsthanhhong.hadong@haiphong.edu.vn

(5) Chức năng, nhiệm vụ: Trường THCS Thanh Hồng là cơ sở giáo dục phổ thông công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã Hà Đông và sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục

2.1. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển Trường THCS Thanh Hồng thành cơ sở giáo dục trung học cơ sở chất lượng cao, thân thiện, an toàn và toàn diện; thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có kiến thức nền tảng, cơ bản về tri thức phổ thông, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, trang bị vững chắc tri thức, năng lực tự học, phẩm chất đạo đức và kỹ năng sống để học sinh thích ứng với giai đoạn phát triển mới.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện công tác giảng dạy và giáo dục học sinh lứa tuổi trung học cơ sở trên địa bàn xã Hà Đông; quản lý viên chức, người lao động, học sinh và tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý Nhà nước. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện phổ cập giáo dục trung học

cơ sở đúng quy định. Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt tỷ lệ 100%; duy trì sĩ số, chống học sinh bỏ học giữa chừng; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn xã.

Quản lý, sử dụng và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn và tài chính của nhà trường theo đúng quy định hiện hành. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, các cơ quan, ban ngành đoàn thể và cộng đồng xã hội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, hướng nghiệp cho học sinh gắn giáo dục với thực tiễn truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng, duy trì trường chuẩn quốc gia theo lộ trình.

3. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện nghiêm túc, thống nhất Chương trình Giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Chương trình giáo dục phổ thông 2018), đảm bảo chuẩn yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn.

Triển khai linh hoạt nội dung giáo dục địa phương, tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, chuyển đổi số và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THCS.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (tuân thủ các quy định đánh giá học sinh THCS hiện hành); phát huy tính chủ động, tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh.

4. Đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị

Tổng diện tích: 20.089 m², Trong đó diện tích sân chơi bãi tập là 4.400m²

- Khối phòng Hành chính quản trị 07 phòng (phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn thư, kế toán, thủ quỹ)

- Khối phòng học: 24 phòng, phòng bộ môn: 15 phòng;

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện-thiết bị: 05 phòng; Phòng truyền thống: 03 phòng; Phòng tư vấn và hỗ trợ học sinh: 01 phòng;

- Khối hỗ trợ: Phòng họp hội đồng: 02 phòng; Phòng tổ chuyên môn: 04 phòng; Phòng Y tế: 02 phòng

5. Tổ chức bộ máy

5.1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Cán bộ quản lý: 04 người.

- Giáo viên: 42 người

- Nhân viên: 06 người

5.2. Dự kiến đối tượng, quy mô

Căn cứ vào tình hình thực tế tuyển sinh của từng năm học

6. Nguồn lực và tài chính

Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về

Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

IV. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH QUANG

(được sáp nhập nguyên trạng từ trường Trung học cơ sở Thanh Cường và trường Trung học cơ sở Thanh Quang)

1. Thông tin chung:

(1) Tên cơ sở giáo dục: **Trường Trung học cơ sở Thanh Quang**

(2) Thuộc: UBND xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

(3) Địa chỉ:

- Trường chính: Thôn Thanh Quang, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

(Trường THCS Thanh Quang cũ)

- Phân hiệu 1: Thôn Vĩnh Ninh, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

(Trường THCS Thanh Cường cũ).

- Phân hiệu 2: Thôn Hợp Đức, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

(Trường THCS Hợp Đức cũ)

Tháng 12/2019, xã Thanh Quang được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 3 xã: Thanh Bính, Hợp Đức và Trường Thành. Tháng 1/2020, sáp nhập 3 trường trên địa bàn xã Thanh Quang là trường THCS Thanh Bính, THCS Hợp Đức, THCS Trường Thành thành trường THCS Thanh Quang. Trường THCS Thanh Quang gồm 1 trường chính và 2 điểm trường: điểm Hợp Đức và điểm Trường Thành. Đến tháng 6/2026, chuyển điểm trường Trường Thành về trường THCS Thanh Hồng quản lý. Trường THCS Thanh Quang còn 1 điểm trường là trường THCS Hợp Đức cũ (8 lớp). Điểm trường Hợp Đức tổ chức đầy đủ các nhiệm vụ dạy và học, các hoạt động của nhà trường. Đảm bảo công tác quản lý, an toàn cho học sinh tại điểm trường.

4) Website (nếu có): thcsthanhquang.haiphong.edu.vn

- Email: thcsthanhquang.hadong@haiphong.edu.vn

(5) Chức năng, nhiệm vụ: Trường THCS Thanh Quang là cơ sở giáo dục phổ thông công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã Hà Đông

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục

2.1. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển Trường THCS Thanh Quang thành cơ sở giáo dục trung học cơ sở chất lượng cao, thân thiện, an toàn và toàn diện; thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có kiến thức nền tảng, cơ bản về tri thức phổ thông, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chú trọng nâng

cao chất lượng giáo dục đại trà, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, trang bị vững chắc tri thức, năng lực tự học, phẩm chất đạo đức và kỹ năng sống để học sinh thích ứng với giai đoạn phát triển mới.

2. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện công tác giảng dạy và giáo dục học sinh lứa tuổi trung học cơ sở trên địa bàn xã Hà Đông; quản lý viên chức, người lao động, học sinh và tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý Nhà nước.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng quy định. Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt tỷ lệ 100%; duy trì sĩ số, chống học sinh bỏ học giữa chừng; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn xã. Quản lý, sử dụng và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn và tài chính của nhà trường theo đúng quy định hiện hành.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, các cơ quan, ban ngành đoàn thể và cộng đồng xã hội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, hướng nghiệp cho học sinh; gắn giáo dục với thực tiễn truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng, duy trì trường chuẩn quốc gia theo lộ trình.

3. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện nghiêm túc, thống nhất Chương trình Giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Chương trình giáo dục phổ thông 2018), đảm bảo chuẩn yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn.

Triển khai linh hoạt nội dung giáo dục địa phương, tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, chuyển đổi số và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THCS.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (tuân thủ các quy định đánh giá học sinh THCS hiện hành); phát huy tính chủ động, tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh.

4. Đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị

Tổng diện tích: 17.391 m², trong đó diện tích sân chơi là 4.000m²

- Khối phòng Hành chính quản trị 08 phòng (phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn thư, kế toán, thủ quỹ)

- Khối phòng học: 22 phòng, phòng bộ môn: 16 phòng;

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện - thiết bị: 05 phòng; Phòng truyền thống: 03 phòng; Phòng tư vấn và hỗ trợ học sinh: 03 phòng;

- Khối hỗ trợ: Phòng họp hội đồng: 02 phòng; Phòng tổ chuyên môn: 04 phòng; Phòng Y tế: 03 phòng.

5. Tổ chức bộ máy

5.1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Cán bộ quản lý: 04 người
- Giáo viên: 44 người
- Nhân viên: 06 người

5.2. Dự kiến đối tượng, quy mô: căn cứ vào tình hình thực tế tuyển sinh của từng năm học

6. Nguồn lực và tài chính

Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

Phần thứ năm **HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI**

1. Về kinh tế

Việc sắp xếp, sáp nhập 12 cơ sở giáo dục công lập thành 08 trường làm giảm 04 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm chi phí quản lý, hành chính và các khoản chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Nguồn lực được tập trung, phân bổ hợp lý hơn cho các trường sau sáp nhập, tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chuyển đổi số và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả.

Việc sử dụng chung, khai thác tối ưu đội ngũ, cơ sở vật chất và các nguồn lực hiện có góp phần hạn chế đầu tư dàn trải, tránh lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

2. Về xã hội, môi trường

Nâng cao năng lực quản trị nhà trường; nâng cao chất lượng dạy và học. Đảm bảo sự ổn định tâm lý cho học sinh và phụ huynh do giữ nguyên điểm trường.

Sáp nhập các trường tạo điều kiện tinh gọn đầu mối, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả điều hành, phát huy tốt hơn nguồn lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tăng cường phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn xã Hà Đông.

Việc cơ bản giữ nguyên các điểm trường giúp học sinh tiếp tục học tập tại địa bàn quen thuộc, hạn chế xáo trộn, giảm tác động đến tâm lý học sinh, phụ huynh; đồng thời bảo đảm thuận lợi trong việc đưa đón, duy trì sĩ số và thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Mạng lưới trường lớp được tổ chức hợp lý hơn, góp phần sử dụng hiệu quả quỹ đất, cơ sở vật chất, giảm đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công; đồng thời tạo môi trường giáo dục ổn định, an toàn, xanh, sạch, đẹp.

3. Tính bền vững của đề án

Đề án phù hợp với định hướng tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và quy hoạch phát triển giáo dục của thành phố Hải Phòng, xã Hà Đông; bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển lâu dài.

Đề án không chỉ giải quyết yêu cầu trước mắt về tinh gọn đầu mối, mà còn tạo nền tảng để xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục ổn định, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới trên địa bàn xã Hà Đông./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Sở GD và ĐT;
- Các sở, ngành của thành phố có liên quan;
- BTV Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Đại